

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố các thủ tục hành chính thay thế
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 02 thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông áp dụng trên địa bàn tỉnh (có danh mục và nội dung cụ thể của từng TTHC kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế TTHC số 13, 14 tại Quyết định số 310/QĐ-CT ngày 05/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Thông tin-Truyền thông (b/c);
- Cục kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT-NC₄.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Xuân Lâm

PHẦN II NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH

A. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông: 02 TTHC

I. Lĩnh vực: Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử: 02 TTHC

1. Tên thủ tục hành chính: *Đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu gửi hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: 112 E Bà Triệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ hợp lệ. Trường hợp còn thiếu hướng dẫn doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn 15 (mười năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Thời gian từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ khai đăng ký (theo mẫu).- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu các loại giấy tờ sau: Giấy phép thành lập hoặc văn bản pháp lý tương đương đối với các tổ chức quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có) đối với tổ chức, thẻ thường trú hoặc giấy tờ pháp lý tương đương đối với hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; văn bản đăng ký hoạt động của khách sạn quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 29 Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình đối với doanh nghiệp quy định tại Khoản 6 Điều 29 nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; <i>(có phụ lục kèm theo)</i>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc đối chiếu văn bản thuê, mượn địa điểm lắp đặt thiết bị trong trường hợp thiết bị không được lắp đặt tại địa điểm ghi trong Giấy phép thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Thẻ thường trú; giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).</p>

Thời hạn giải quyết:	15 (mười năm ngày) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện:	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):	Tờ khai đăng ký (mẫu số 07-Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông)
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí ngày 28/12/1998; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999; - Luật Viễn thông ngày 23/11/2009; - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI
TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, thành phố.....

1. Thông tin chung:

- Tên (doanh nghiệp/ tổ chức/ cá nhân) đăng ký thu/ làm đầu mối thiết lập thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh/ (ghi bằng chữ in hoa):

.....
..

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại: - Fax:

- Email (nếu có):

- Website (nếu có):

- Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....(đối với doanh nghiệp/ tổ chức)

- Thẻ thường trú số..... do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....(đối với cá nhân)

- Văn bản thuê, mượn địa điểm (nếu có): (ghi rõ số văn bản, thời gian, thời hạn của hợp đồng).

- Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền số..... do..... cấp.....ngày.....tháng.....năm...(chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh).

- Giấy chứng nhận đăng ký (thu tín hiệu/ đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu) truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh số.....dongày.....thángnăm (áp dụng đối với trường hợp đề nghị sửa đổi/bổ sung)

2. Đăng ký dịch vụ: (Đánh dấu vào ô trống phù hợp)

2.1. Đăng ký sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình để thu tín hiệu kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

2.2. Đăng ký sử dụng dịch vụ thu tín hiệu kênh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh của doanh nghiệp

2.3. Đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu các kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

3. Nội dung chi tiết:

3.1. Tên các kênh chương trình thu:

STT	Tên/ biểu tượng kênh chương trình	Loại kênh/ nội dung kênh chương trình	Tên hãng sản xuất/sở hữu kênh chương trình

3.2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3.3. Thiết bị sử dụng ⁽¹⁾:

- Anten: bộ
Ký, mã hiệu:
- Đầu thu: bộ
Ký, mã hiệu:
- Vệ tinh phát sóng.....
- Thông số phát sóng.....

3.4. Địa chỉ lắp đặt hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (áp dụng với trường hợp tự thiết lập thiết bị thu) hoặc tên doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thu tín hiệu (áp dụng với trường hợp sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp):
.....
..

3.5. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/ âm thanh ⁽²⁾:

3.6. Tiêu chuẩn truyền dẫn tín hiệu đến người sử dụng ⁽²⁾:

(Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân) cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC/DOANH
NGHIỆP HOẶC CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

VĂN BẢN KÈM THEO

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập tổ chức...
- Bản sao Thẻ thường trú do...cấp
ngày...tháng...năm.....(đối với cá nhân)
- Bản sao có chứng thực văn bản thuê, mượn địa điểm...

Ghi chú:

- Các nội dung in nghiêng được quy định phụ thuộc vào từng trường hợp cụ thể.
- ⁽¹⁾: Đối tượng thuộc mục 2.2 không phải điền thông tin này
- ⁽²⁾: Chỉ áp dụng cho đối tượng thuộc trường hợp tại mục 2.3

Phụ lục:

Điều 29. Thu tín hiệu truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không thuộc dịch vụ truyền hình qua vệ tinh của Việt Nam là thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để thu xem các kênh chương trình truyền hình nước ngoài không qua biên tập bởi cơ quan báo chí.

2. Các đối tượng sau đây được thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh để khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ:

a) Các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội ở trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Các cơ quan báo chí;

c) Các cơ quan, tổ chức ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam;

d) Văn phòng đại diện, văn phòng thường trú của các hãng thông tấn, báo chí nước ngoài tại Việt Nam.

3. Các tổ chức không quy định tại Khoản 2 Điều này có người nước ngoài làm việc, hộ gia đình và cá nhân người nước ngoài chỉ được thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh nếu các kênh chương trình đó chưa được cung cấp trên hệ thống truyền hình trả tiền của Việt Nam tại địa phương nơi tổ chức, gia đình và cá nhân đó thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

4. Các doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập để cung cấp cho các đối tượng sau:

a) Các đối tượng quy định tại Khoản 2, 3 Điều này không có điều kiện hoặc nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh;

b) Các khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú.

5. Các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3 và Điểm b Khoản 4 Điều này phải thực hiện đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh với Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

6. Các doanh nghiệp có Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền và có thỏa thuận hoặc giao kết hợp đồng cung cấp tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh không qua biên tập cho các đối tượng quy định tại Khoản 4 Điều này phải thực hiện đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh với Sở Thông tin và Truyền thông tại địa phương nơi thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

2. Tên thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu gửi hồ sơ về Sở Thông tin và Truyền thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 112 E Bà Triệu, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lý và đầy đủ của hồ sơ, tiếp nhận và viết giấy hẹn nếu hồ sơ hợp lệ. Trường hợp còn thiếu hướng dẫn doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm xét cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Trường hợp không cấp đăng ký, cơ quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do. <p>Bước 3: Trả kết quả tại Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Thời gian từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị nêu rõ nội dung cần sửa đổi, bổ sung; đối với trường hợp thay đổi địa điểm lắp đặt, cần có bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu văn bản chứng minh quyền sở hữu, thuê, mượn địa điểm mới. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).</p>
Thời hạn giải quyết:	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện:	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý của Thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí ngày 28/12/198; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999; - Luật Viễn thông ngày 23/11/2009; - Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông.